TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Lợi nhuận quý III tăng mạnh, nhưng động lực nào còn dư địa trong quý IV?

06:37 03/11/2026

Lợi nhuận sau thuế toàn thị trường quý III/2026 tăng khoảng 31-35% so với cùng kỳ, nhưng mức tăng tập trung ở nhóm phi tài chính và các doanh nghiệp vốn hóa lớn. Bước sang quý IV, sức mua, lãi suất và giá nguyên liệu sẽ là những biến số quyết định khả năng duy trì đà tăng trưởng.

Tăng trưởng lợi nhuận không còn là câu chuyện chung của toàn thị trường

Mùa công bố kết quả kinh doanh quý III/2026 đang cho thấy một bức tranh phân hóa rõ nét. Theo số liệu cập nhật đến ngày 26/10 được ông Bùi Ngọc Trung, chuyên viên tư vấn đầu tư của Công ty Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam, chia sẻ tại StockChat sáng 30/10, lợi nhuận sau thuế toàn thị trường tăng khoảng 31-35% so với cùng kỳ.

Đáng chú ý, nhóm phi tài chính tăng khoảng 70%, vượt xa mức tăng dưới 10% của khu vực tài chính. Trong nhóm tài chính, ngân hàng vẫn là điểm sáng khi lợi nhuận tăng khoảng 30%, trong khi nhóm chứng khoán chịu sức ép từ thanh khoản, hoạt động tự doanh và trạng thái đi ngang kéo dài của thị trường.



Kết quả kinh doanh quý III tăng mạnh nhưng đang có sự phân hóa giữa các nhóm ngành, khiến triển vọng quý IV phụ thuộc nhiều hơn vào chất lượng tăng trưởng của từng doanh nghiệp.

Sự chênh lệch này cho thấy mức tăng trưởng của thị trường đang phụ thuộc nhiều vào từng ngành và từng doanh nghiệp, thay vì diễn ra đồng đều. Ở nhóm vốn hóa lớn, VN30 ghi nhận mức tăng lợi nhuận sau thuế khoảng 50%. Những doanh nghiệp quy mô lớn thường có lợi thế về tài chính, thị trường và khả năng thích ứng, giúp kết quả kinh doanh chống chịu tốt hơn khi điều kiện kinh tế thay đổi.

Tuy nhiên, con số tăng trưởng cao của quý III chưa đồng nghĩa với việc lợi nhuận sẽ tiếp tục tăng ở cùng tốc độ trong quý cuối năm. Nhà đầu tư vì thế cần quan tâm nhiều hơn đến chất lượng của phần lợi nhuận tăng thêm, cũng như khả năng duy trì các động lực này.

Một trong những yếu tố đáng chú ý là chi phí vốn. Một số ngân hàng đã có động thái giảm lãi suất cho vay, trong khi lãi suất huy động tại một số ngân hàng cũng được điều chỉnh giảm ở các kỳ hạn từ sáu tháng trở lên. Nếu xu hướng này tiếp diễn, các doanh nghiệp sử dụng nhiều vốn vay có thể được hỗ trợ về chi phí tài chính.

Tuy nhiên, tác động sẽ không giống nhau giữa các ngành. Doanh nghiệp sản xuất vẫn phải đối mặt với biến động giá năng lượng và nguyên liệu; trong khi bán lẻ và tiêu dùng phụ thuộc trực tiếp vào sức mua. Vì vậy, lãi suất giảm chỉ là điều kiện hỗ trợ, còn khả năng chuyển hóa thành doanh thu và lợi nhuận vẫn phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh thực tế.

Sức mua và giá nguyên liệu sẽ thử thách doanh nghiệp trong quý IV

Quý IV thường là giai đoạn quan trọng đối với nhiều doanh nghiệp tiêu dùng, bán lẻ và sản xuất khi nhu cầu mua sắm cuối năm tăng lên. Tuy nhiên, lợi thế mùa vụ chỉ phát huy nếu doanh nghiệp kiểm soát được chi phí và duy trì biên lợi nhuận.

Ở nhóm bán lẻ, việc mở rộng mạng lưới cửa hàng không còn là yếu tố duy nhất quyết định tăng trưởng. Hiệu quả trên từng điểm bán, lượng khách hàng, doanh thu bình quân và chi phí vận hành mới là những chỉ tiêu cần được theo dõi. Tương tự, các doanh nghiệp tiêu dùng cần chứng minh khả năng biến tăng trưởng doanh thu thành lợi nhuận thay vì chỉ dựa vào mở rộng sản lượng hoặc hệ thống phân phối.

Masan là một trường hợp cho thấy sự khác biệt giữa các động lực tăng trưởng. Theo số liệu được ông Trung chia sẻ, doanh thu hợp nhất quý III đạt khoảng 37.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế khoảng 3.700 tỷ đồng, tăng khoảng 2,2 lần so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế lũy kế chín tháng đã vượt kế hoạch năm, trong khi doanh thu hoàn thành khoảng 92% mục tiêu.

Đáng chú ý, kết quả của tập đoàn không đến từ một nguồn duy nhất. Masan Consumer được hỗ trợ bởi sự phục hồi của tiêu dùng, tái cấu trúc hệ thống phân phối và phát triển sản phẩm. WinCommerce tập trung nâng cao hiệu quả sau giai đoạn mở rộng, trong khi Masan High-Tech Materials chịu tác động đáng kể từ diễn biến giá vonfram và nhu cầu liên quan đến công nghệ, hạ tầng AI.

Điều này cho thấy cùng trong một tập đoàn, mỗi mảng kinh doanh cũng có chu kỳ và động lực riêng. Với thị trường chung, điều tương tự đang diễn ra khi các doanh nghiệp hưởng lợi khác nhau từ lãi suất, sức mua hoặc giá hàng hóa.

Bên cạnh yếu tố trong nước, diễn biến kinh tế quốc tế vẫn có thể tác động đến triển vọng quý IV. Áp lực lạm phát tại Mỹ, giá năng lượng và những biến động của nhóm cổ phiếu công nghệ liên quan AI tiếp tục là những yếu tố cần theo dõi. Với doanh nghiệp Việt Nam, ảnh hưởng có thể truyền qua tỷ giá, chi phí nguyên liệu, nhu cầu xuất khẩu hoặc chi phí vốn.

Do đó, thay vì chỉ đặt câu hỏi lợi nhuận quý IV có tăng hay không, thị trường sẽ cần đánh giá liệu doanh nghiệp có duy trì được biên lợi nhuận, tạo dòng tiền và kiểm soát nợ vay hay không.

Kết quả quý III tạo nền tảng tích cực cho mùa kinh doanh cuối năm, nhưng mức tăng trưởng cao sẽ khó đồng nghĩa với một xu hướng đồng đều trên toàn thị trường. Những doanh nghiệp có sức mua cải thiện, chi phí vốn hợp lý, nguyên

liệu đầu vào ổn định và hiệu quả vận hành tốt sẽ có nhiều cơ hội duy trì đà tăng. Ngược lại, những doanh nghiệp phụ thuộc lớn vào một yếu tố thuận lợi mang tính chu kỳ có thể đối mặt với áp lực khi điều kiện thị trường thay đổi.

Minh Thành *(t/h)*